

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày: 17/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Trần Đại

Bà Nguyễn Thị Tám

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Q Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Sỹ Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 14/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 05/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc R - Sinh năm 1995.

HKTT: T, phường D, thành phố Huế.

Trú tại: Căn hộ số Tòa CT4 Chung cư C, phường T, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: **Kinh**; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Huỳnh Ngọc K và bà **Lê Thị Bạch M.**

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 220/2015/HSST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên xử Huỳnh Ngọc R 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 01 năm 06 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm là 200.00 đồng. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 26/6/2016,

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức Q, sinh năm 2004

HKTT: thôn 3 xã P, Tp Hà Nội.

Dân tộc: **Kinh**; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam.

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Hữu Q và bà **Nguyễn Thị S.**

Vợ: Chữ Thị H, sinh năm 2004, con có 01 sinh năm 2003

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 243/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bắc Ninh tuyên xử Nguyễn Đức Q 26 tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 52 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Từ Sơn – Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Bắc Ninh.(có mặt tại phiên tòa.)

3. Nguyễn Văn C - Sinh năm 2001.

HKTT: khu phố N, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: **Kinh**; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam.

Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn Q và bà **Nguyễn Thị Th.**

Vợ, con: chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 20/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh tuyên xử Nguyễn Văn C 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Từ Sơn – Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 18/7/2025, Q cùng Đặng Thị Nhất L, Vũ Hà V ngồi chơi uống nước tại quán nước khu vực phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó Q rủ L, V lên căn hộ 308 tòa CT4 chung cư Cao Nguyên thuộc phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh của R để sử dụng ma túy thì V và L đồng ý. Lúc này, Q sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pronmax màu xám gắn sim số 0866382238 gọi cho R (là bạn bè xã hội quen biết nhau từ trước) sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 50 màu xanh, bên trong có lắp sim số 0859377112 nói với R: “*Để cho em 2.000.000 đồng tiền ma túy ke và chơi tại phòng của anh*” thì R đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/7/2025, khi R đang ở căn hộ số 308 tòa CT4, chung cư Cao Nguyên, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì có Q đến nhà, Q bảo R bán cho 2.000.000 đồng ma túy Ketamine để sử dụng tại phòng của R, R đồng ý, R cầm tiền Q đưa và cất tiền vào trong túi quần phía trước bên phải của R đang mặc rồi đưa Q vào phòng khách. Khoảng 10 phút sau thì V và L đến căn hộ của R và ngồi cùng Q tại ghế sofa dài. Tại đây, R đổ ma túy Ketamine ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa cứng màu xanh kẻ 01 đường ma túy ke dùng 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để sử dụng. Sau khi R sử dụng xong đã đưa đĩa ma túy ke cho Q và nói với mọi người: “*đĩa đây*” để mọi người sử dụng, Q nhận chiếc đĩa chứa ma túy, Q lấy thẻ cứng kẻ ma túy thành 02 đường, dùng ống hút R đã sử dụng trước đó hút 01 đường rồi Q đưa đĩa chứa ma túy cho V để V sử dụng. V sử dụng xong thì để đĩa lên trên ghế, L thấy vậy đã tự lấy đĩa và sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy tại phòng khách thì R cầm theo đĩa ma túy bảo Q, L, V sang phòng ngủ của R nghe nhạc và tiếp tục sử dụng ma túy. Sau đó, R,

Q, L, V tiếp tục sử dụng ma túy, nghe nhạc tại phòng ngủ của R. Sau khi nghe nhạc và sử dụng ma túy được khoảng 1 giờ đồng hồ thì R, Q, L đi sang phòng khách, còn V ở phòng ngủ của R. Tại phòng khách thì R, Q, L tiếp tục sử dụng ma túy trên đĩa.

Đến khoảng 04 giờ ngày 19/7/2025, Nguyễn Văn C sử dụng điện thoại Iphone 15 ProMax màu xám, có lắp sim số 0972739211 gọi qua ứng dụng Zalo cho R bằng tài khoản zalo R lưu là “*Minh C*”, C lưu tài khoản Zalo của R là “*Ma*” (C quen biết R qua mạng xã hội). C hỏi mua của R 200.000 đồng tiền ma túy Ketamine để sử dụng, R đồng ý và hẹn C đi đến đoạn đường thuộc khu đô thị Bắc Từ Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để giao dịch, C đồng ý. Sau đó R đi bộ từ căn hộ của R ra vị trí đã hẹn C để bán ma túy, còn Q, L, V vẫn ở lại căn hộ của R. Khi gặp C, R đã đưa cho C 01 gói ma túy ketamine bọc ngoài là giấy màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, C nhận, mở ra xem rồi gói lại, cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái C đang mặc. Đúng lúc này thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang, khám xét thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn C đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, mở ra thấy bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu **M1**) và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu **M2**).

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Huỳnh Ngọc R đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu xám (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu **M3**) và số tiền 2.000.000đ (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu **M4**). Đây là hai túi chứa ma túy kẹo và Ketamin của R cất giấu để nếu có người hỏi mua sẽ bán lại, số tiền 2.000.000đ là số tiền do trước đó R bán túi ma túy Ketamin cho Nguyễn Đức Q, sinh năm 2004, trú tại: Thôn 3, xã Phù Đồng, Thành phố Hà Nội tại căn hộ số 308 tòa CT4, chung cư Cao Nguyên 3, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Thu giữ của Huỳnh Ngọc R 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 50 màu xanh, bên trong có lắp sim số 0859377112, máy đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại di động Iphone 15 ProMax màu xám, bên trong có lắp sim số 0972739211, máy đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Ngọc R thu giữ vật chứng sau:

- Thu giữ tại phòng ngủ của R: R tự lấy trên mặt kệ cạnh giường ngủ ra giao nộp 01 hộp giấy màu xanh bên trong có: 02 túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng đựng 05 viên nén màu xám; 01 túi nilon màu trắng đựng 18 viên nén màu xám. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong toàn bộ số vật chứng trên vào 01 hộp giấy theo quy định, ký hiệu **K1**;

- Thu giữ tại bàn uống nước trong phòng khách của R: 01 cân điện tử màu bạc;

- Thu giữ trên mặt ghế trong phòng khách của R: 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa sứ có: chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bám dính chất bột màu trắng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, có bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh, có bám dính chất bột màu trắng. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng trên theo quy định, ký hiệu **K2**.

Nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ tại căn hộ của R, số ma túy do R giao nộp và số ma túy R bán cho C, R khai nhận là do R mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe Từ Sơn với giá 5.000.000 đồng trước ngày bị bắt 02 ngày.

*** Kết quả kiểm tra nước tiểu:**

Huỳnh Ngọc R, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Văn C, Đặng Thị Nhất L, Vũ Hà V dương tính với ma túy, loại ma túy Ketamin.

*** Kết luận giám định:**

Tại Kết luận giám định số 1474/KQGD-PC09 ngày 21/7/2025 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 1,2536 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng là 2,3180 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

- 05 viên nén màu xanh bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng là 1,5218 gam; Là ma túy; Loại ma túy MDMA.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu K1 gửi giám định có khối lượng là 5,1882 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

- Các viên nén màu xám bên trong 02 túi nilon màu trắng (được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu K1) gửi giám định có khối lượng là 7,530 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng (niêm phong trong túi nilon ký hiệu K2) gửi giám định có khối lượng là 0,8800 gam; Là ma túy; Loại ma túy Ketamine”.

- Chất bột màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng, trên 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (niêm phong trong túi nilon ký hiệu K2) gửi giám định là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; Không xác định được khối lượng.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSKV7-BN ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc R ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng. Các bị cáo xác định bị truy tố, xét xử theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 7- Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV7 ngày 13/11/2025. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, vai trò của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, p khoản 2+5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Ngọc R từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 18 đến 19 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo R từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2025.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 243/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn nay là Tòa án nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho hai bản án từ 10 năm 02 tháng đến 10 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2025 được trừ số ngày tạm giam trong bản án số 243/2023 nêu trên từ 09/02/2023 đến ngày 29/3/2023

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38; khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 45 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2025.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 20/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh nay là Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho hai bản án từ 5 năm 01 tháng đến 5 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2025.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon được dán kín đựng mẫu vật còn lại sau giám định được phòng PC09 Công an tỉnh Bắc Ninh niêm phong; các sim điện thoại số 0859377112, 0972739211, 0866382238

Tịch thu xung công số tiền 2.210.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 07/11/2025 vào tài khoản 394901054521000000 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; 01 điện thoại Realme Note 50 màu xanh thu của bị cáo R; 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xám thu của C; 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xám thu của Q; 01 cân điện tử;

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản tự khai của các bị cáo, tang vật thu giữ được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/7/2025 tại căn hộ 308 tòa CT4 chung cư Cao Nguyên thuộc phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Huỳnh Ngọc R, R đã bán cho Nguyễn Đức Q 2.000.000 đồng ma túy Ketamin. Trong khoảng thời gian từ 01 giờ ngày 19/7/2025 đến 04 giờ 40 phút ngày 19/7/2025 tại căn hộ của R: R, Q đã tổ chức cho nhau và cho L, V sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Cụ thể như sau: R sử dụng địa điểm là căn hộ của mình, chuẩn bị đĩa sứ, ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa, đồ ma túy ketamine ra đĩa sử dụng và đưa đĩa ma túy cho Q để cho Q, L, V cùng sử dụng. Q có hành vi cung cấp ma túy, gọi L và V đến nhà R để sử dụng ma túy; cầm đĩa ma túy R đưa sử dụng rồi đưa cho V để V sử dụng. Các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng của R, đến khoảng 04 giờ, R nhận được điện thoại hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn C. Khoảng 4 giờ 50 phút tại đoạn đường thuộc khu đô thị Bắc Từ Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Huỳnh Ngọc R có hành vi bán trái phép 1,2536 gam ma túy Ketamin cho Nguyễn Văn C với giá 200.000đồng. C mua ma túy của R để sử dụng cho bản thân. Khi đang bán ma túy thì C, R bị Phòng PC04 Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình kiểm tra và khám xét thu giữ tại phòng 308 của R 15,0362 gam ma túy Ketamine và 1,5218 gam ma túy MDMA, R khai nhận tàng trữ số ma túy này để bán kiếm lời. Số ma túy ketamine R, Q, L, V đang sử dụng còn lại là 0,8800 gam, R, Q, L, V sẽ tiếp tục sử dụng hết nếu không bị bắt.

Hành vi của R và Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, R còn thực hiện hành vi bán trái phép 1,2536 gam ma túy Ketamine cho C và bán cho Q 2.000.000đ tiền ma túy Ketamine để R, Q, L, V cùng sử dụng tại chỗ ở của R; số ma túy thu giữ được của R gồm 15,0326 gam Ketamine và 1,5218 gam MDMA R cất giữ nhằm mục đích để bán kiếm lời nên hành vi này của R đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Do vậy, bản cáo trạng số 34/CT-VKS-KV7 ngày 13/11/20245 của VKSND khu vực 7-Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo R, Q, C với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Do vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q phạm tội do cố ý khi chưa được xóa án tích nên bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự thuộc tội phạm nghiêm trọng do lỗi vô ý nên bị cáo không bị coi là có án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp “tái phạm”

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo R và Q đồng phạm với nhau về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo R là người đã bán ma túy cho Q, đồng ý cho Q, L, V sử dụng ma túy tại chỗ ở của mình và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo Q là người cung cấp ma túy, gọi L, V đến chỗ ở của R để cùng nhau sử dụng ma túy nên xác định bị cáo R có vai trò cao hơn bị cáo Q.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhằm mục đích kiếm lời, khối lượng ma túy lớn nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước để tăng tính răn đe khi xét xử loại tội này.

Các bị cáo C, Q không có nghề nghiệp ổn định; phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này là phù hợp pháp luật.

Bị cáo Q, C phạm tội trong thời gian thử thách nên Tòa án buộc bị cáo Q, C phải chấp hành hình phạt của bản án trước theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, vỏ đựng mẫu vật đựng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng cùng các sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Số tiền 10.000 đồng cuốn thành ống hút được dùng vào việc phạm tội cùng số tiền 2.200.000đ thu của bị cáo R là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Realme Note 50 màu xanh; 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xám thu của C; 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xám thu của Q; 01 cân điện tử đều đã qua sử dụng là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Liên quan trong vụ án còn có:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho R tại khu vực bến xe Từ Sơn, R không biết nhân thân lai lịch của người đàn ông này. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Hà V, Đặng Thị Nhất L là người cùng có mặt tại Căn hộ 308 Toà CT4 Chung cư Cao Nguyên và cùng sử dụng ma túy do Huỳnh Ngọc R và Nguyễn Đức Q tổ chức. V và L không bàn bạc, không đóng góp gì vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với V và L là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Hiền là chủ căn hộ căn hộ số 308 tòa CT4 thuộc chung cư Cao Nguyên, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cho R thuê mục đích để ở, không biết R tàng trữ trái phép ma túy để bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở bà Hiền là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, p khoản 2+5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Ngọc R 11 (Mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo R phải chấp hành chung cho cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo R 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức Q 08 (Tám) năm tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 26 tháng tù của bản án số 243/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn nay là Tòa án nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 10 năm 02 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2025 được trừ số ngày bị tạm giam trong bản án số 243/2023 nêu trên từ ngày 09/02/2023 đến ngày 29/3/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 16 tháng tù của bản án số 20/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh nay là Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án 05 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2025

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 329; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Tạm giam các bị cáo R, Q, C mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon được dán kín đựng mẫu vật còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh được phòng PC09 Công an tỉnh Bắc Ninh niêm phong theo quy định cùng các sim điện thoại số 0859377112, 0972739211, 0866382238.

Tịch thu xung công số tiền 2.210.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 07/11/2025 vào tài khoản 394901054521000000 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; 01 điện thoại Realme Note 50 màu xanh thu của R; 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xám thu của C; 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xám thu của Q; 01 cân điện tử đều đã qua sử dụng;

Về án phí: Các bị cáo R, Q, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo R, Q, C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7-Bắc Ninh;
- VKDND tỉnh Bắc Ninh
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

